

CHƯƠNG TRÌNH
kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
 - Căn cứ Quy chế số 02-QC/TU, ngày 04/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
 - Căn cứ Chương trình kiểm tra, giám sát số 13-CTr/TU, ngày 15/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Công tác kiểm tra, giám sát góp phần tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng; nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là trong giai đoạn thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; khắc phục tình trạng vi phạm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; phòng ngừa ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “tư duy nhiệm kỳ”.

2. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phải đảm bảo tính nghiêm túc đúng mục đích, yêu cầu và nội dung và thời gian quy định. Phương pháp kiểm tra, giám sát phải linh hoạt, dân chủ, khách quan, chủ động kết hợp với tính tự giác, ý thức trách nhiệm của đảng viên và tổ chức đảng. Khi thực hiện từng cuộc kiểm tra, giám sát tổ chức đảng phải gắn với kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, cán bộ chủ chốt của tổ chức đảng đó. Tiếp tục thực hiện phương châm “giám sát phải mở

rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm”; trong đó, đảm bảo chuyên trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát sang cảnh báo phòng ngừa từ sớm, từ xa các vi phạm.

3. Các cấp ủy đảng phải thường xuyên chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Cán bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử lý nghiêm đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; chấn chỉnh hạn chế, khuyết điểm, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, trách nhiệm nêu gương; đồng thời đề xuất, kiến nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (sau đây gọi là Tỉnh ủy), Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai và tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương, cơ quan, đơn vị; góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng và nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh.

II- NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng

Chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Cử cán bộ tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy chủ trì.

Báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

Cùng các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau các cuộc kiểm tra, giám sát. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lập và nộp lưu hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát.

Hướng dẫn các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chỉ đạo kiện toàn ủy ban kiểm tra, tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

Xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án do các cơ quan chức năng thụ lý.

2. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 32, Điều lệ Đảng

2.1. Thực hiện nhiệm vụ giám sát

2.1.1. Về giám sát thường xuyên

- Thực hiện các kết luận, nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát, với phương châm “giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm”; trong đó, đảm bảo chuyển trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát sang cảnh báo phòng ngừa từ sớm, từ xa các vi phạm. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng và ban hành Quy chế về công tác địa bàn của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; phân công Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các Tổ Địa bàn theo dõi, giám sát thường xuyên, thực hiện:

+ Tăng cường, chủ động nắm chắc tình hình các tổ chức đảng trực thuộc; tập trung giám sát việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc lãnh đạo, chỉ đạo ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chú ý những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra vi phạm, nhất là dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, dấu hiệu vi phạm; những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội và nhân dân quan tâm; tập trung vào cấp ủy viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý, trước hết là cán bộ chủ chốt các cấp.

+ Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng tiếp nhận, phân loại, tham mưu Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xử lý kịp thời các nguồn thông tin, báo cáo, phản ánh các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên để tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm theo quy định.

+ Tăng cường giám sát việc thực hiện, triển khai các nghị quyết, kết luận, kế hoạch của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả vận hành đơn vị hành chính địa phương 02 cấp, nhất là cấp xã, phường, đặc khu; việc kiện toàn các chức danh cấp ủy, ủy ban kiểm tra, chính quyền đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; về thực hiện, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong vận hành chính quyền địa phương 02 cấp và chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng được đảm bảo đồng bộ, thông suốt.

+ Việc rà soát, xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, công trình chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài hoặc dự án đã nghiệm thu nhưng không

phát huy được công năng sử dụng mang hiệu quả yếu, kém, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí.

+ Việc thực hiện các kết luận Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán đối với địa phương, đơn vị.

- Đối tượng: Các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thời gian thực hiện: Xuyên suốt đến hết nhiệm kỳ.

2.1.2. Về giám sát theo chuyên đề:

Trong nhiệm kỳ, thực hiện **05** cuộc giám sát chuyên đề đối với Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (có danh mục kèm theo).

* **Nội dung giám sát:** Tùy theo tình hình thực tế của mỗi giai đoạn, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy sẽ lựa chọn giám sát theo các nội dung như sau:

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ cấp xã và cấp trên; việc lãnh đạo, chỉ đạo ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế phối hợp, chương trình kiểm tra, giám sát, hàng năm.

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII); Quy định 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương (gọi tắt là các quy định về nêu gương); Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2.2. Kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm

Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các Tổ Địa bàn chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy do mình phụ trách, phân tích các

kênh thông tin; qua công tác giám sát thường xuyên và chuyên đề, kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm của đảng viên và tổ chức đảng, đảm bảo phát hiện đến đâu thì kiểm tra và kết luận dứt điểm đến đó. Khi kiểm tra dấu hiệu vi phạm tổ chức đảng kết hợp kiểm tra đảng viên là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tổ chức đảng đó và ngược lại.

Đối tượng kiểm tra: Các vụ việc phát sinh trong nhiệm kỳ và theo chỉ đạo của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Xuyên suốt trong nhiệm kỳ.

2.3. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng

Trong nhiệm kỳ, thực hiện **05** cuộc kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng đối với Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (có danh mục kèm theo).

*** Nội dung kiểm tra:** Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; việc ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động và xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2.4. Thi hành kỷ luật trong đảng

Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật của đảng viên và tổ chức đảng theo thẩm quyền; quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật kịp thời, chính xác, đúng quy trình.

Đối tượng: Các vụ việc phát sinh trong nhiệm kỳ và theo chỉ đạo của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Xuyên suốt trong nhiệm kỳ.

2.5. Giải quyết đơn tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng

Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; tham mưu cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kịp thời xem xét giải quyết đơn thư theo quy định.

Phân đầu hàng năm, thực hiện công tác giải quyết đơn thư tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đạt từ 95% trở lên so với tổng số đơn phải giải quyết theo thẩm quyền. Riêng đơn tố cáo liên quan đến nhân sự bầu cử đại biểu Đại hội Đảng, Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân đạt 100%.

2.6. Kiểm tra tài chính đảng

Trong nhiệm kỳ, thực hiện **05** cuộc kiểm tra đối với đối với Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (có danh mục kèm theo).

*** Nội dung kiểm tra:**

- Việc ban hành các quy định, quyết định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy.

- Việc thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng cấp dưới (cơ quan tài chính của cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp dưới) chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật về tài chính, tài sản.

- Việc thực hiện các quy định về chế độ kế toán, chứng từ; về thanh quyết toán, chỉ tiêu tài chính, quản lý tài sản của Đảng; việc kiểm tra tài chính đối với tổ chức đảng trực thuộc.

2.7. Kiểm soát tài sản, thu nhập

Thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và đảng viên có nghĩa vụ kê khai, công khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng cùng cấp và cấp dưới theo quy định.

Nội dung kiểm soát: Tài sản, thu nhập của đảng viên kê khai và của người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến tài sản, thu nhập của đảng viên (vợ hoặc chồng, con chưa thành niên).

Thời gian thực hiện: Xuyên suốt trong nhiệm kỳ.

Chủ trì: Phân công đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực theo dõi, chỉ đạo phòng Nghiệp vụ III xây dựng kế hoạch kiểm soát tài sản, thu nhập để thực hiện theo quy định.

3. Công tác xây dựng ngành

- Triển khai quán triệt các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thực hiện công tác báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Trung ương và Tỉnh ủy.

- Tham mưu Ủy ban Kiểm tra, Thường trực Ủy ban Kiểm tra kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp. Thực hiện sắp xếp, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển ngạch, nâng ngạch, nâng bậc lương thường

xuyên và đột xuất cho cán bộ, công chức Cơ quan. Kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; thường xuyên cử cán bộ tham dự tập huấn, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ của Trung ương và Tỉnh ủy nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong tình hình mới; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng lý luận chính trị, đào tạo sau đại học cho cán bộ công chức Cơ quan theo quy định.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan truyền thông thông báo các kết luận của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy sau mỗi kỳ họp trên trang Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh.

4. Công tác chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng

- Tiếp tục thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số về công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo theo tiến độ các Kế hoạch của Trung ương và Tỉnh ủy. Cử cán bộ, công chức tham dự hội nghị, lớp tập huấn về ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các ứng dụng nền tảng số, phần mềm sử dụng trong các cơ quan Đảng do Trung ương ban hành.

- Tiếp tục xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi số theo các nội dung yêu cầu tại Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 222-KH/UBKTTW, ngày 24/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng; Kế hoạch số 03-KH/TU, ngày 21/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai sử dụng thành thạo Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp dùng chung trong các cơ quan đảng; Phần mềm thống kê cơ sở dữ liệu ngành Kiểm tra Đảng. Tích cực chuẩn bị, chủ động thực hiện các bước để tiếp nhận các phần mềm về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng do Trung ương chuyển giao.

- Tiếp tục thực hiện công tác số hóa, scan quét hồ sơ, tài liệu về kiểm tra, giám sát để lưu trữ và đưa vào các phần mềm số hóa của Trung ương (sau khi Trung ương triển khai sử dụng). Chỉ đạo ủy ban kiểm tra các cấp tập hợp, rà soát

chỉnh lý và lập danh mục các loại hồ sơ, tài liệu về công tác kiểm tra, giám sát; rà soát trang bị các trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hằng năm, khi xây dựng kế hoạch cụ thể hóa chỉ đạo thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nếu có phát sinh bổ sung mới hoặc thay đổi, giao Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu của Trung ương và nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh.

2. Căn cứ Chương trình kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030, đơn vị chủ trì có trách nhiệm chủ động phối hợp với các đơn vị, ban, ngành có liên quan tham mưu cho Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định thành lập đoàn kiểm tra, giám sát; xây dựng kế hoạch thực hiện từng cuộc kiểm tra, giám sát đạt mục đích, yêu cầu đề ra; dự trù kinh phí theo quy định.

3. Căn cứ Chương trình kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị. Ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2025 - 2030 của cấp mình cho phù hợp, tổ chức triển khai thực hiện.

4. Hằng năm, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (*chủ thể kiểm tra, giám sát*) phải xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát có nội dung liên quan đến phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, cơ quan, đơn vị mình; trong đó, phân công cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để tổ chức triển khai thực hiện. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Vụ Địa bàn VIII - Cơ quan UBKT Trung ương,
- Đ/c Nguyễn An Minh, Phó Vụ trưởng Vụ DB VIII, Cơ quan UBKT Trung ương,
- Đ/c Ngô Văn Út Nhỏ, Phó Vụ trưởng Vụ DB VIII, Cơ quan UBKT Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Thường trực UBKTTU,
- Các đ/c Ủy viên UBKTTU,
- Các phòng chuyên môn thuộc CQ UBKTTU,
- Các đảng ủy và UBKT đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu UBKTTU.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM**



Huỳnh Quốc Thái

TỈNH ỦY AN GIANG
ỦY BAN KIỂM TRA



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
An Giang, ngày 16 tháng 01 năm 2026

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY**
Nhiệm kỳ 2025 - 2030

(kèm theo Chương trình số 02-CTr/UBKTTU, ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy)

STT	Nội dung kiểm tra	Đối tượng kiểm tra	Mốc thời gian kiểm tra	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Phân công phối hợp	Ghi chú
NĂM 2026							
1	Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; việc ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động và xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.	Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Từ 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra	Trong năm 2026	Phòng Nghiệp vụ II	Văn phòng và các phòng Nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	01 cuộc
2	Kiểm tra về tài chính đảng, cụ thể: - Việc ban hành các quy định, quyết định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy. - Việc thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng cấp dưới (cơ quan tài chính của cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp dưới) chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật về tài chính, tài sản. - Việc thực hiện các quy định về chế độ kế toán, chứng từ; về thanh quyết toán, chỉ tiêu tài chính, quản lý tài sản của Đảng; việc kiểm tra tài chính đối với tổ chức đảng trực thuộc.	Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Từ 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra	Trong năm 2026	Phòng Nghiệp vụ I	Văn phòng và các phòng Nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phòng Tài chính đảng - Văn Phòng Tỉnh ủy	01 cuộc

STT	Nội dung kiểm tra	Đối tượng kiểm tra	Mốc thời gian kiểm tra	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Phân công phối hợp	Ghi chú
NĂM 2027							
1	Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; việc ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động và xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Từ 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra	Trong năm 2027	Phòng Nghiệp vụ II	Văn phòng và các phòng Nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	01 cuộc
2	Kiểm tra về tài chính Đảng, cụ thể: - Việc ban hành các quy định, quyết định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy. - Việc thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng cấp dưới (cơ quan tài chính của cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp dưới) chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật về tài chính, tài sản. - Việc thực hiện các quy định về chế độ kế toán, chứng từ; về thanh quyết toán, chi tiêu tài chính, quản lý tài sản của Đảng; việc kiểm tra tài chính đối với tổ chức đảng trực thuộc.	Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Từ 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra	Trong năm 2027	Phòng Nghiệp vụ I	Văn phòng và các phòng Nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phòng Tài chính đảng - Văn Phòng Tỉnh ủy	01 cuộc

STT	Nội dung kiểm tra	Đối tượng kiểm tra	Mốc thời gian kiểm tra	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Phân công phối hợp	Ghi chú
NĂM 2028							
1	Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; việc ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động và xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Từ 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra	Trong năm 2028	Phòng Nghiệp vụ II	Văn phòng và các phòng Nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	01 cuộc
2	Kiểm tra về tài chính Đảng, cụ thể - Việc ban hành các quy định, quyết định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy. - Việc thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng cấp dưới (cơ quan tài chính của cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp dưới) chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật về tài chính, tài sản. - Việc thực hiện các quy định về chế độ kế toán, chứng từ; về thanh quyết toán, chi tiêu tài chính, quản lý tài sản của Đảng; việc kiểm tra tài chính đối với tổ chức đảng trực thuộc.	Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Từ 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra	Trong năm 2028	Phòng Nghiệp vụ I	Văn phòng và các phòng Nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phòng Tài chính đảng - Văn Phòng Tỉnh ủy	01 cuộc

STT	Nội dung kiểm tra	Đối tượng kiểm tra	Mốc thời gian kiểm tra	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Phân công phối hợp	Ghi chú
NĂM 2029							
1	Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; việc ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động và xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Từ 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra	Trong năm 2029	Phòng Nghiệp vụ II	Văn phòng và các phòng Nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	01 cuộc
2	Kiểm tra về tài chính Đảng, cụ thể: - Việc ban hành các quy định, quyết định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy. - Việc thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng cấp dưới (cơ quan tài chính của cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp dưới) chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật về tài chính, tài sản. - Việc thực hiện các quy định về chế độ kế toán, chứng từ; về thanh quyết toán, chi tiêu tài chính, quản lý tài sản của Đảng; việc kiểm tra tài chính đối với tổ chức đảng trực thuộc.	Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Từ 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra	Trong năm 2029	Phòng Nghiệp vụ I	Văn phòng và các phòng Nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phòng Tài chính đảng - Văn Phòng Tỉnh ủy	01 cuộc

STT	Nội dung kiểm tra	Đối tượng kiểm tra	Mốc thời gian kiểm tra	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Phân công phối hợp	Ghi chú
NĂM 2030							
1	Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; việc ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động và xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Từ 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra	Trong năm 2030	Phòng Nghiệp vụ II	Văn phòng và các phòng Nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	01 cuộc
2	Kiểm tra về tài chính Đảng, cụ thể: - Việc ban hành các quy định, quyết định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy. - Việc thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng cấp dưới (cơ quan tài chính của cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp dưới) chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật về tài chính, tài sản. - Việc thực hiện các quy định về chế độ kế toán, chứng từ; về thanh quyết toán, chi tiêu tài chính, quản lý tài sản của Đảng; việc kiểm tra tài chính đối với tổ chức đảng trực thuộc.	Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Từ 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra	Trong năm 2030	Phòng Nghiệp vụ I	Văn phòng và các phòng Nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phòng Tài chính đảng - Văn Phòng Tỉnh ủy	01 cuộc



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
An Giang, ngày 16 tháng 01 năm 2026

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT THEO CHUYÊN ĐỀ
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY**
Nhiệm kỳ 2025 - 2030

(kèm theo Chương trình số 02-CTr/UBKTTU, ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy)

STT	Nội dung giám sát	Đối tượng giám sát	Mốc thời gian giám sát	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Phân công phối hợp	Ghi chú
NĂM 2026							
1	- Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ cấp xã và cấp trên; việc lãnh đạo, chỉ đạo ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế phối hợp, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm. - Việc xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh. - Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII); Quy định 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương (gọi tắt là các quy định về nêu gương); Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Trong năm 2025	Quý II và Quý III/2026	Phòng Nghiệp vụ III	Văn phòng, các Phòng Nghiệp vụ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra và một số ngành có liên quan	01 cuộc

STT	Nội dung giám sát	Đối tượng giám sát	Mốc thời gian giám sát	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Phân công phối hợp	Ghi chú
NĂM 2027							
1	- Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ cấp xã và cấp trên; việc lãnh đạo, chỉ đạo ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế phối hợp, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm. - Việc xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh. - Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII); Quy định 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương (gọi tắt là các quy định về nêu gương); Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Trong năm 2026	Quý II và Quý III/2027	Phòng Nghiệp vụ III	Văn phòng, các Phòng Nghiệp vụ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra và một số ngành có liên quan	01 cuộc

STT	Nội dung giám sát	Đối tượng giám sát	Mốc thời gian giám sát	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Phân công phối hợp	Ghi chú
NĂM 2028							
1	- Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ cấp xã và cấp trên; việc lãnh đạo, chỉ đạo ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế phối hợp, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm. - Việc xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh. - Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII); Quy định 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương (gọi tắt là các quy định về nêu gương); Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Trong năm 2027	Quý II và Quý III/2028	Phòng Nghiệp vụ III	Văn phòng, các Phòng Nghiệp vụ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra và một số ngành có liên quan	01 cuộc

STT	Nội dung giám sát	Đối tượng giám sát	Mốc thời gian giám sát	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Phân công phối hợp	Ghi chú
NĂM 2029							
1	- Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ cấp xã và cấp trên; việc lãnh đạo, chỉ đạo ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế phối hợp, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm. - Việc xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh. - Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII); Quy định 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương (gọi tắt là các quy định về nêu gương); Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Trong năm 2028	Quý II và Quý III/2029	Phòng Nghiệp vụ III	Văn phòng, các Phòng Nghiệp vụ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra và một số ngành có liên quan	01 cuộc

STT	Nội dung giám sát	Đối tượng giám sát	Mốc thời gian giám sát	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Phân công phối hợp	Ghi chú
Năm 2030							
1	- Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ cấp xã và cấp trên; việc lãnh đạo, chỉ đạo ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế phối hợp, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm. - Việc xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh. - Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII); Quy định 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương (gọi tắt là các quy định về nêu gương); Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Trong năm 2029	Quý II và Quý III/2030	Phòng Nghiệp vụ III	Văn phòng, các Phòng Nghiệp vụ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra và một số ngành có liên quan	01 cuộc